

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày 02 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Hiệp – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Lê Trung Hiếu – Công tác tại Huyện đoàn huyện E, tỉnh Sóc Trăng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Như – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 12 năm 2023 và ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh Duy K, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2005 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 08 tháng); tại huyện E, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Q, xã W, huyện E, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Ấp Q, xã W, huyện E, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh Duy A, sinh năm 1979 và bà Lâm Thị Thu H, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Sau khi phạm tội (chưa bị khởi tố), ngày 13/01/2023 bị xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có mặt)

2. Đặng Thành L, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2006 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 05 tháng 02 ngày); tại huyện R, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp I, xã U, huyện R, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Ấp Y, xã

Châu Khánh, huyện R, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Phước U1, sinh năm 1979 và bà Lê Thị Thuý Ái, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có mặt)

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Thành L là mẹ của bị cáo:* Bà Lê Thị Thuý A1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp Y, xã V, huyện R, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thành L:* Ông Võ Tuấn Huân, Luật sư của Trung Tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Đào Quốc K1, sinh ngày 09/09/2002;

Địa chỉ: Ấp S, xã F, huyện E, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư Nguyễn Vĩnh Phong – Văn phòng Luật sư Nguyễn Vĩnh Phong, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Ấp P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh Duy K và Đào Quốc K1 có quen biết và có mâu thuẫn với nhau, do lúc đi chơi chung trước đó thì Đào Quốc K1 có chửi và hăm dọa đánh Lê Thanh Duy K. Do có mâu thuẫn trước đó nên vào khoảng hơn 22 giờ ngày 06/01/2023, khi Lê Thanh Duy K đang ở nhà tại ấp Q, xã W, huyện E cùng với Đặng Thành L (là bạn của Lê Thanh Duy K) thì được Lý Huỳnh T3 (là bạn của Lê Thanh Duy K và Đào Quốc K1) cho hay là có Đào Quốc K1 đến nhà của Lý Huỳnh T3 ở Hẻm 4 chơi. Lúc này, Lê Thanh Duy K nhớ lại chuyện trước đó Đào Quốc K1 hăm dọa đòi đánh Lê Thanh Duy K, nên Lê Thanh Duy K kêu Đặng Thành L chở mình qua nhà Lý Huỳnh T3 tìm Đào Quốc K1 để chém. Khi đi thì Đặng Thành L mang theo 01 con dao xếp (dao bấm) màu đen, Lê Thanh Duy K thì cầm trên tay 01 cây dao tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài khoảng hơn 01 mét và 01 cây dao xếp (dao bấm) màu trắng. Sau đó, Đặng Thành L điều khiển xe mô tô biển số 51T6-5270 (xe của Lê Thanh Duy K) chở Lê Thanh Duy K cầm dao ngồi phía sau đi qua nhà Lý Huỳnh T3. Khi cả 02 đến trước nhà của Lý Huỳnh T3 thì Lê Thanh Duy K cầm dao tự chế bước xuống đi vào nhà Lý Huỳnh T3, còn Đặng Thành L thì đứng ở ngoài cổng rào. Khi Lê Thanh Duy K vào đến trước cửa nhà Lý Huỳnh T3 thì gặp Đào Quốc K1 đang từ trong nhà đi ra, lúc này, Lê Thanh Duy K mới cầm dao bằng hai tay đưa lên định chém Đào Quốc K1, nhưng bị Đào Quốc K1 nhào tới dùng tay trái đỡ và chụp phần lưỡi dao, dùng tay phải chụp cán dao trên tay của Lê Thanh Duy K. Lúc này, Đào Quốc K1 và Lê Thanh Duy K mới dẫn co qua lại để giành giật cây

dao, từ hàng ba nhà của Lý Huỳnh T3 ra đến lộ đal trước nhà, thì Lê Thanh Duy K mới kêu Đặng Thành L “Đâm nó”, khi nghe Lê Thanh Duy K kêu vậy thì Đặng Thành L hiểu là Lê Thanh Duy K kêu Đặng Thành L đâm Đào Quốc K1, nên Đặng Thành L dùng cây dao đem theo cầm trên tay trái đâm trúng vào vùng ngực trái của Đào Quốc K1 01 dao. Lúc này, Đào Quốc K1 và Lê Thanh Duy K tiếp tục giằng co qua lại trên lộ đal hướng ra đầu Hẻm 4 được một đoạn thì cả hai ngã xuống lộ đal. Đặng Thành L tiếp tục cầm dao đâm về hướng Đào Quốc K1 01 dao nữa nhưng không trúng thì Đào Quốc K1 bỏ chạy. Khi Đào Quốc K1 vừa bỏ chạy thì Lê Thanh Duy K cầm dao tự chế chém trúng 01 dao nữa vào mu bàn chân trái của Đào Quốc K1 gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho Đào Quốc K1 xong thì Lê Thanh Duy K và Đặng Thành L lên xe đi về nhà của Lê Thanh Duy K, riêng Đào Quốc K1 thì được bạn bè, người dân gần đó đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng cho đến ngày 12/01/2023 thì được xuất viện. Đến ngày 24/02/2023, Đào Quốc K1 có đơn yêu cầu xử lý về hành vi của Lê Thanh Duy K và Đặng Thành L về hành vi gây thương tích cho mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 77/TgT-PY ngày 21/02/2023, của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định (Căn cứ vào Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế):

+ Sẹo đường nách giữa khoảng liên sườn 4,5 vùng ngực trái, kích thước trung bình, bề mặt bờ vết sẹo sắc – gọn; gây tràn khí màng phổi đã được phẫu thuật dẫn lưu, Xquang chưa ghi nhận bất thường tim và phổi trên phim. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02% và 05%.

+ Sẹo dẫn lưu vùng ngực trái, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%.

+ 02 vết rôi loạn sắc tố da có hình thẳng ở mu bàn chân trái và bàn tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01% và 01%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

- Kết luận khác: Tổn thương vùng ngực là vùng nguy hiểm đến tính mạng; Thương tích vùng ngực có đặc điểm do vật có cạnh sắc – nhọn gây nên; Thương tích mu bàn chân trái và bàn tay trái có đặc điểm do vật có cạnh sắc gây nên.

Tại Công văn số 52/TTPY-GĐTH ngày 14/3/2023, của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng trả lời: Nếu không tính tỉ lệ phần trăm sẹo dẫn lưu vùng ngực trái thì tỉ lệ tổn thương cơ thể của Đào Quốc K1 là 09%.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 cây dao tự chế bằng kim loại (chiều dài 123cm, cán dao hình trụ tròn dài 70,5cm, đường kính 2,5cm; lưỡi dao dài 52,5cm, nơi rộng Y của lưỡi dao là 07cm, lưỡi dao một bề sắc, mũi lưỡi dao hình tam giác); 01 cây dao, loại dao xếp (cán và lưỡi bằng kim loại, màu đen, mũi

dao nhọn, một bề sắc, có tổng có chiều dài 21,5cm, trong đó: cán dao dài 12cm, lưỡi dao dài 9,5cm, dao đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội của các bị cáo); 01 xe mô tô 02 bánh (biển số 51T6-5270, xe đã qua sử dụng) và 01 giấy đăng ký xe mô tô số A1009385 do Trần Chí Dũng đứng tên.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị hại Đào Quốc K1 yêu cầu bồi thường số tiền là 17.000.000 đồng; bà Lê Thị Thúy A1 mẹ bị cáo Đặng Thành L đã tự nguyện nộp số tiền 8.500.000 đồng (1/2 số tiền bồi thường) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E để bồi thường cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSMX ngày 08/10/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện E đã truy tố bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L về tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 4 Điều 98 ; khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Thanh Duy K từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; khoản 4 Điều 98 ; khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Thành L từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao tự chế bằng kim loại và 01 cây dao, loại dao xếp là công cụ dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Lê Thanh Duy K 01 xe mô tô 02 bánh biển số 51T6-5270, xe đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô số A1009385 do Trần Chí Dũng đứng tên.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L cùng bà Lê Thị Thúy A1 liên đới bồi thường cho bị hại Đào Quốc K1 theo quy định. Bị cáo Đặng Thành L đã tự nguyện nộp số tiền 8.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E để bồi thường cho bị hại đề nghị tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L phải chịu theo quy định.

* Bị hại Đào Duy Khánh, về trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt nghiêm đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự yêu cầu các bị cáo và gia đình bồi thường số

tiền 30.000.0000 đồng (tiền thuốc 2.000.000 đồng, tiền xe chuyển bệnh điều trị và về 1.000.000 đồng, tiền mất thu nhập của người bệnh trong thời gian điều trị và điều dưỡng sau khi điều trị 7.500.000 đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 1.500.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở).

* Luật sư bào chữa cho bị cáo, đồng ý tội danh, khung hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đặng Thành L. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử bị cáo Luân dưới khung hình phạt đã bị truy tố; về trách nhiệm dân sự các khoản bị hại yêu cầu là phù hợp, riêng yêu cầu về bồi thường tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở, so với tỷ lệ thương tích mà các bị cáo gây cho bị hại là còn cao, đề nghị chấp nhận khoảng 06 tháng lương cơ sở là phù hợp.

* Luật sư bảo vệ cho bị hại, đồng ý tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết định khung như Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và xử phạt các bị cáo theo khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự các khoản bị hại yêu cầu là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Chiếc xe mô tô là công cụ, phương tiện phạm tội cần xem xét tịch thu.

* Bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu; không có ý kiến tranh luận; các khoản bị hại yêu cầu bồi thường là phù hợp và đồng ý bồi thường, riêng về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là cao, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét; lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[I] Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành các hoạt động Điều tra, Truy tố đúng thẩm quyền, đúng theo trình tự thủ tục và quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L xác nhận trong quá trình tố tụng các cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định, nên các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại. Do vậy, các hoạt động Điều tra, Truy tố của

Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp và đúng luật định.

[III] Về nội dung:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố; xác nhận các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là tự nguyện, đúng với hành vi khách quan mà các bị cáo đã thực hiện trong vụ án.

[2] Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra thống Y và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai bị hại, hiện trường vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, nên vào khoảng 22 giờ, ngày 06/01/2023, tại ấp Q, xã W, huyện E, bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L đã có hành vi dùng dao tự chế và dao xếp (loại dao bấm) là hung khí nguy hiểm đâm và chém bị hại Đào Quốc K1 nhiều cái, gây thương tích cho bị hại ở vùng ngực trái, mu bàn chân trái và bàn tay trái với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên qua giám định là 11%.

[3] Bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý, không gì so sánh được là bất khả xâm phạm, là khách thể được luật hình bảo vệ, người nào xâm hại là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị. Các bị cáo nhận thức được điều này nhưng với bản chất xem thường pháp luật, không tôn trọng sức khỏe của người khác nên có hành vi gây thương tích cho bị hại như nêu trên. Bản thân các bị cáo với bị hại chỉ có mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nhưng với bản chất hung hăng, tính côn đồ nên các bị cáo đã có hành vi dùng dao tự chế và dao xếp (loại dao bấm) là hung khí nguy hiểm đâm và chém bị hại gây thương tích và gây tổn hại sức khỏe cho bị hại, với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%. Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên có tội và phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E căn cứ Công văn số 52/TTPY-GĐTH ngày 14/3/2023, của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng, không tính tỉ lệ phần trăm sẹo dẫn lưu vùng ngực trái và xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị hại do các bị cáo gây ra với tỷ lệ 09% là không đúng quy định pháp luật. Xét thấy, do vết đâm đường nách giữa khoảng liên sườn 4,5 vùng ngực trái, gây tràn khí màng phổi nên trong quá trình điều trị đã được phẫu thuật dẫn lưu, nguyên nhân gây sẹo dẫn lưu vùng ngực trái là do điều trị chính thương tích của các bị cáo gây ra cho bị hại, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm toàn bộ tỷ lệ thương tích tổn thương trên cơ thể của bị hại do thương tích các bị cáo gây ra và phẫu thuật điều trị chính các thương tích đó, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm tỷ lệ thương tích tổn

thương trên cơ thể của bị hại là 11%. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc tình tiết định khung theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên tại Cáo trạng số 43/CT-VKSMX ngày 08/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo cùng về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo và chưa đúng pháp luật. Do đó, theo Luật sư bảo vệ cho bị hại đề nghị xét xử các bị cáo theo khung hình phạt quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, xét xử bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L cùng về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét thấy, bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Đồng thời, loại tội phạm này đang có chiều hướng tăng, nhằm rã rạc, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội, đối với các bị cáo cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian Y định, để các bị cáo chịu sự quản lý, giáo dục trực tiếp của cơ quan pháp luật, để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã.

[6] Trong lượng hình Hội đồng xét xử cũng lưu tâm xem xét đến nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng chính sách khoan hồng và chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để có phần ân giảm đối với các bị cáo. Xét thấy, bị cáo Lê Thanh Duy K khi thực hiện hành vi phạm tội đã có hành vi kêu, xúi giục bị cáo Đặng Thành L gây thương tích cho bị hại Đào Quốc K1, khi bị cáo Đặng Thành L thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi, nên hành vi của bị cáo Lê Thanh Duy K thuộc tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo Đặng Thành L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Khanh Duy Khánh đã thành khẩn khai báo, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, ông nội là người có công với cách mạng, khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên đây thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng chính sách hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Bị cáo Đặng Thành L cũng đã thành khẩn khai báo, đã nộp cho Chi cục

thi hành án dân sự huyện E 8.500.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại (tại thời điểm nộp là khắc phục được ½ theo bị hại yêu cầu và khắc phục xong phần trách nhiệm của bị cáo), trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên đây thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng chính sách hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L đều bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt đến 06 năm; nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo.

[10] Bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành và thực hành quyết liệt trong việc gây thương tích cho bị hại. Trong đó: Bị cáo Lê Thanh Duy K là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo bị cáo Đặng Thành L; bị cáo Đặng Thành L gây thương tích cho bị hại tại đường nách giữa khoảng liên sườn 4, 5 vùng ngực trái, gây tràn khí màng phổi phải phẫu thuật dẫn lưu và đây là vùng nguy hiểm đến tính mạng. Do đó, xét về tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì bị cáo Lê Thanh Duy K là vai trò chính, tính chất và hành vi của các bị cáo đều nguy hiểm, nên cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo, trong đó xử lý bị cáo Lê Thanh Duy K nghiêm hơn bị cáo Đặng Thành L. Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh Duy K từ 15 tháng đến 18 tháng tù và bị cáo Đặng Thành L từ 09 tháng đến 12 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, hành vi nguy hiểm của các bị cáo và chưa đủ tính răn đe, phòng ngừa chung. Do vậy, đối với các bị cáo cần xử phạt với mức hình phạt cao hơn Kiểm sát viên đề nghị; mặc dù bị cáo Luân có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng hành vi của bị cáo Luân như nhận định là nguy hiểm, xử phạt nghiêm nên người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Luân là không cơ sở.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đào Quốc K1 yêu cầu các bị cáo và gia đình bồi thường số tiền 30.000.0000 đồng; trong đó các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Luân và người bào chữa cho bị cáo Luân đồng ý các khoản tiền thuốc 2.000.000 đồng, tiền xe chuyên bệnh điều trị và về 1.000.000 đồng, tiền mất thu nhập của người bệnh trong thời gian điều trị và điều dưỡng sau khi điều trị 7.500.000 đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 1.500.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần yêu cầu xem xét lại cho phù hợp quy định pháp luật, người bào chữa

cho bị cáo Luân đề nghị chấp nhận 06 tháng lương cơ sở.

[12] Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 “... *Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*”. Xét thấy, mức quy định tối đa này là quy định cho một người có sức khỏe bị xâm phạm tổn thương cơ thể với tỷ lệ tối đa, đối với bị hại sức khỏe bị xâm phạm tổn thương cơ thể với tỷ lệ 11% thì tương ứng với mức bồi thường về tổn thất tinh thần là 07 tháng lương cơ sở, với số tiền là 12.600.000 đồng. Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L (bà Lê Thị Thúy A1 cùng bị cáo Luân) liên đới bồi thường cho bị hại Đào Quốc K1 số tiền là 24.600.000 đồng (tiền thuốc 2.000.000 đồng, tiền xe chuyển bệnh điều trị và về 1.000.000 đồng, tiền mất thu nhập của người bệnh trong thời gian điều trị và điều dưỡng sau khi điều trị 7.500.000 đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 1.500.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 12.600.000 đồng). Đối với số tiền bị cáo Đặng Thành L đã tự nguyện nộp 8.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E để bồi thường cho bị hại tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây dao tự chế bằng kim loại và 01 cây dao, loại dao xếp là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô 02 bánh biển số 51T6-5270, xe đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô số A1009385, biển số 51T6-5270, do Trần Chí Dũng đứng tên là tài sản của bị cáo Lê Thanh Duy K, tuy xe mô tô này bị cáo dùng đi đến nơi thực hiện hành vi phạm tội nhưng đây là phương tiện đi lại của bị cáo, công cụ phạm tội là các cây dao nên xe mô tô không phải tịch thu, mà giao trả lại cho bị cáo Lê Thanh Duy K. Do đó, người bảo vệ cho bị hại cho rằng xe mô tô là công cụ, phương tiện phạm tội đề nghị xem xét tịch thu là không cơ sở.

[14] Về án phí sơ thẩm: Tại thời điểm bị cáo Luân phạm tội và đến nay bị cáo Luân đều trên 16 tuổi nên bị cáo Luân không phải là trẻ em theo quy định tại Điều 1 Luật Trẻ em, nên bị cáo Luân không thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 615.000 đồng.

[15] Đối với Lý Huỳnh T3 là bạn của Lê Thanh Duy K và Đào Quốc K1 có hành vi cho Lê Thanh Duy K hay việc Đào Quốc K1 ở nhà của Lý Huỳnh T3, sau đó Lê Thanh Duy K và Đặng Thành Luân đến nhà của Lý Huỳnh T3 để gây thương tích cho Đào Quốc K1. Qua điều tra đã xác định được, Lý Huỳnh T3 không có

hành vi xúi giục hay giúp sức cho bị cáo Lê Thanh Duy K và Đặng Thành L thực hiện hành vi phạm tội, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E không đặt ra xem xét xử lý về hình sự là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L cùng phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thanh Duy K.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh Duy K 02 (hai) năm tù.

+ Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 4 Điều 98 ; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đặng Thành L.

+ Xử phạt: Bị cáo Đặng Thành L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao tự chế bằng kim loại, chiều dài 123cm, cán dao hình trụ tròn dài 70,5cm, đường kính 2,5cm; lưỡi dao dài 52,5cm, nơi rộng Y của lưỡi dao là 07cm, lưỡi dao một bề sắc, mũi lưỡi dao hình tam giác; 01 cây dao, loại dao xếp, cán và lưỡi bằng kim loại, màu đen, mũi dao nhọn, một bề sắc, có tổng có chiều dài 21,5cm, trong đó: cán dao dài 12cm, lưỡi dao dài 9,5cm, dao đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội của các bị cáo. Trả lại cho bị cáo Lê Thanh Duy K 01 xe mô tô 02 bánh biển số 51T6-5270, xe đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô số A1009385, biển số 51T6-5270, do Trần Chí Dũng đứng tên.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Sóc Trăng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 10 năm 2023).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L (bà

Lê Thị Thúy A1 cùng bị cáo Luân) liên đới bồi thường cho bị hại Đào Quốc K1 số tiền là 24.600.000 đồng.

- Tiếp tục giữ số tiền 8.500.000 đồng mà bị cáo Đặng Thành L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002892 ngày 19/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện E để thi hành án.

- Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại Đào Quốc K1 có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L phải giao trả đủ cho bị hại Đào Quốc K1 số tiền là 24.600.000 đồng theo quy định của Luật Thi hành án dân sự. Nếu bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L không thực hiện thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Lê Thanh Duy K và bị cáo Đặng Thành L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 615.000 đồng.

Báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện E;
- THA huyện E;
- CQ CSĐT-CA huyện E;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hùng Nuôi